

THƠ THIẾU NHI VIỆT NAM HIỆN ĐẠI VỚI VIỆC BỒI DƯỠNG TRÍ TUỆ CẢM XÚC CHO TRẺ EM

Huỳnh Thị Diệu Duyen,
Nguyễn Dương Lê Thu Thơm, Phạm Thị Thanh Thủy
Trường Đại học Phú Yên
Email: huyhthidieuduyen@pyu.edu.vn
Ngày nhận bài: 27/08/2024; Ngày nhận đăng: 15/10/2024

Tóm tắt

Văn học nghệ thuật, đặc biệt là thơ, có tiềm năng lớn trong việc bồi dưỡng trí tuệ cảm xúc cho trẻ em. Những đặc trưng của thơ như ngắn gọn, hồn nhiên, trong sáng, giản dị, dễ hiểu, giàu mỹ cảm hay tính linh hoạt về không - thời gian đọc/nghe thơ... cũng chính là thế mạnh của thơ thiếu nhi so với các công cụ bồi dưỡng trí tuệ cảm xúc khác. Trong bài viết này, chúng tôi giới hạn phạm vi tìm hiểu ở thơ thiếu nhi Việt Nam hiện đại, xem xét những khả năng bồi dưỡng trí tuệ cảm xúc cho trẻ em của thơ giai đoạn này. Đồng thời, bước đầu đề xuất một số phương thức đọc thơ hiệu quả nhằm phát huy giá trị của các tác phẩm thơ trong việc bồi dưỡng trí tuệ cảm xúc cho trẻ.

Từ khóa: trí tuệ cảm xúc, thơ thiếu nhi Việt Nam hiện đại, trẻ em.

Modern Vietnamese children's poetry in cultivating children's emotional intelligence

Huynh Thi Dieu Duyen,
Nguyen Duong Le Thu Thom, Pham Thi Thanh Thuy
Phu Yen University
Received: August 27, 2024; Accepted: October 15, 2024

Abstract

Literature and arts, especially poetry, have great potential in cultivating children's emotional intelligence. The characteristics of poetry such as brevity, innocence, purity, simplicity, ease of understanding, rich aesthetics, or flexibility in space and time of reading/listening to poetry... are also the strengths of children's poetry compared to other tools for cultivating emotional intelligence. In this article, we limit the scope of our research to modern Vietnamese children's poetry, examining the possibilities of nurturing children's emotional intelligence in the poetry of this period. At the same time, we initially propose some effective methods of reading poetry to promote the values of poetic works in cultivating children's emotional intelligence.

Keywords: emotional intelligence, modern Vietnamese children's poetry, children.

1. Đặt vấn đề

Bước vào thế kỉ XXI, trí tuệ cảm xúc (Emotional intelligence - EI) - một thuật ngữ của ngành Tâm lí học - ngày càng ảnh hưởng sâu rộng đến mọi phương diện của đời sống

xã hội. Theo đó, trí tuệ cảm xúc được nhấn mạnh như một năng lực thiết yếu, cần có của mỗi cá nhân. Năng lực này không phải bẩm sinh đã có mà được hình thành, phát triển thông qua giáo dục, rèn luyện, trải nghiệm... bằng nhiều phương tiện, công cụ khác nhau, ngay từ thời thơ ấu và được duy trì trong suốt quá trình trưởng thành sau đó của con người.

Thơ và cảm xúc có mối liên kết bền chặt với nhau. Ngày càng có nhiều nghiên cứu chỉ ra vai trò của thơ trong việc bồi dưỡng trí tuệ cảm xúc cho con người, đặc biệt là đối với trẻ em. Những đặc trưng của thơ như ngắn gọn, hồn nhiên, trong sáng, giản dị, dễ hiểu, giàu mỹ cảm hay tính linh hoạt về không - thời gian đọc/nghe thơ... cũng chính là thế mạnh của thơ thiếu nhi so với các công cụ bồi dưỡng trí tuệ cảm xúc khác. Trong bài viết này, chúng tôi giới hạn phạm vi tìm hiểu ở thơ thiếu nhi Việt Nam hiện đại, xem xét những khả năng bồi dưỡng trí tuệ cảm xúc cho trẻ em của thơ giai đoạn này. Đồng thời, bước đầu đề xuất một số phương thức đọc thơ hiệu quả nhằm phát huy giá trị của các tác phẩm thơ trong việc bồi dưỡng trí tuệ cảm xúc cho trẻ.

2. Nội dung

2.1. Thuật ngữ “trí tuệ cảm xúc”

Trí tuệ cảm xúc (Emotional Intelligence - EI) là một thuật ngữ mới, phức tạp của ngành Tâm lý học, được Mayer và Salovey đề xuất vào năm 1990. Xoay quanh thuật ngữ này tồn tại nhiều quan điểm khác nhau. Do vậy, cho đến nay, một định nghĩa hoàn chỉnh, thấu đáo về trí tuệ cảm xúc vẫn chưa được xác lập.

Quan điểm thứ nhất cho rằng trí tuệ cảm xúc là một dạng năng lực nhận thức của con người. Đại diện cho quan điểm này gồm những nhà nghiên cứu như Mayer, Salovey, Boyatzis, Matthews. Theo Mayer và Salovey, “Trí tuệ cảm xúc là khả năng suy luận bằng cảm xúc trong bốn lĩnh vực: nhận thức cảm xúc, tích hợp trong suy nghĩ, hiểu và quản lý cảm xúc” (J. D. Mayer, P. Salovey, 1997, tr.3). Còn Boyatzis thì cho rằng, “Trí tuệ cảm xúc của một người thể hiện ở năng lực tự nhận thức, tự quản lý, nhận thức xã hội và các kỹ năng tương tác xã hội ở vào những thời điểm thích hợp với tần suất đủ để đạt hiệu quả trong những tình huống khác nhau” (Boyatzis, 2000, tr.37). Tương tự, Matthew và các cộng sự định nghĩa, “Trí tuệ cảm xúc đề cập đến năng lực nhận biết và bày tỏ cảm xúc, hiểu các cảm xúc, chuyển hóa cảm xúc vào trong ý nghĩ, điều khiển cả cảm xúc tích cực và cảm xúc tiêu cực của bản thân cũng như của người khác” (Matthew, 2002, tr.45).

Khác với quan điểm xem trí tuệ cảm xúc là một dạng thuần năng lực, các nhà nghiên cứu Bar - On, D.Goleman... cho rằng trí tuệ cảm xúc là sự kết hợp giữa các năng lực trí tuệ và các năng lực không phải trí tuệ. Bar-On (1997) khẳng định, “Trí tuệ cảm xúc là một tổ hợp năng lực phi nhận thức và những kỹ năng chi phối năng lực của cá nhân nhằm đương đầu có hiệu quả với những đòi hỏi và sức ép từ môi trường” (Bar-On, 1997, tr.51). Còn theo D.Goleman, “Trí tuệ cảm xúc là năng lực nhận biết các xúc cảm của mình và của người khác, năng lực tự thúc đẩy và năng lực quản lý tốt các xúc cảm trong bản thân mình và trong các mối liên hệ với người khác” (D.Goleman, 2021, tr.20).

Hiện nay, lý thuyết trí tuệ cảm xúc của D.Goleman được tiếp cận phổ biến nhất. Mặc dù chưa thống nhất trong nhận thức về nội hàm thuật ngữ nhưng về cơ bản, D.Goleman và các nhà tâm lý học khác đều thừa nhận rằng, trí tuệ cảm xúc là một dạng năng lực nhận thức trong mô hình trí thông minh của con người. Nó liên quan đến khả năng

nhận biết, hiểu, quản lý cảm xúc của bản thân, từ đó giúp chủ thể có những hành vi, thái độ ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ xã hội. Trí tuệ cảm xúc, do vậy, không đối nghịch với trí thông minh (IQ), cũng không phải là sự chiến thắng của trái tim đối với trí óc, mà chính là sự kết hợp của trái tim và trí óc.

Theo D.Goleman, trí tuệ cảm xúc là một cấu trúc phức hợp của hai nhóm năng lực: năng lực cá nhân và năng lực xã hội. Bên trong mỗi nhóm chứa đựng các năng lực cốt lõi của trí tuệ cảm xúc. Cụ thể:

Thành tố của cấu trúc trí tuệ cảm xúc	Biểu hiện
Nhóm năng lực cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tự biết mình: + Nhận diện cảm xúc của bản thân. + Hiểu cảm xúc của bản thân. - Năng lực tự kiểm soát, quản lý mình: + Kiểm soát cảm xúc mọi nơi, mọi lúc. + Xử lý cảm xúc. + Loại bỏ các xúc cảm tiêu cực (lo âu, muộn phiền, u sầu, giận dữ...). + Điều khiển xúc cảm hướng vào mục đích hành động. + Biết trì hoãn sự thỏa mãn nhu cầu cá nhân.
Nhóm năng lực xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Năng lực nhận biết các quan hệ xã hội: + Nhận biết, hiểu cảm xúc của người khác. + Đồng cảm, tôn trọng cảm xúc của người khác. + Hòa nhập xúc cảm với những người xung quanh. + Điều chỉnh bản thân phù hợp với điều người khác cần và mong muốn. - Năng lực quản lý, điều khiển các mối quan hệ xã hội. + Điều khiển xúc cảm của người khác. + Phối hợp, hợp tác với người khác.

Các nhóm năng lực trên có ảnh hưởng, tác động qua lại lẫn nhau. Trong đó, theo chúng tôi, khả năng nhận diện cảm xúc của bản thân và người khác được xem là nền tảng để hiểu và quản lý cảm xúc thành công. Vì vậy, đối với mỗi người, đặc biệt là trẻ em, việc bồi dưỡng trí tuệ cảm xúc cần thiết được bắt đầu từ việc giúp trẻ nhận biết đúng đắn các cảm xúc, từ cơ bản đến phức tạp, nhất là trong bối cảnh đời sống đa diện hiện nay.

2.2. Thơ thiếu nhi Việt Nam hiện đại - công cụ tiềm năng trong việc bồi dưỡng trí tuệ cảm xúc cho trẻ em

2.2.1. Thơ thiếu nhi Việt Nam hiện đại cung cấp cho trẻ em vốn từ vựng cảm xúc phong phú, đa dạng

Thơ thiếu nhi nói chung, thơ thiếu nhi Việt Nam hiện đại nói riêng là tiếng nói cảm

xúc của tâm hồn trẻ thơ trước thế giới rộng lớn, mới lạ xung quanh. Tiếng nói cảm xúc trong thơ thiếu nhi thường được biểu đạt ngắn gọn, trực tiếp thông qua các từ vựng cảm xúc.

Hệ thống từ vựng cảm xúc được sử dụng trong thơ thiếu nhi Việt Nam hiện đại rất đa dạng về từ loại. Khảo sát bước đầu trên 380 bài thơ thiếu nhi Việt Nam hiện đại cho kết quả số lần xuất hiện các loại từ vựng cảm xúc như sau:

LOẠI TỪ VỤNG CẢM XÚC	TẦN SỐ XUẤT HIỆN	
	SỐ LẦN	TỈ LỆ
Động từ	214/340	62,9%
Tính từ	96/340	28,3%
Thán từ	30/340	8,8%

Theo đó, chiếm tần suất xuất hiện cao nhất trong hệ thống từ vựng cảm xúc được sử dụng trong thơ thiếu nhi Việt Nam hiện đại là động từ (vui, mừng, buồn, băn khoăn, lo lắng, giận, hờn, sợ, chán, yêu, ghét...); tiếp đến là tính từ (mệt, bối rối, ngưng ngừng, lúng túng, sợ hãi...) và thán từ (ôi, ôi trời, than ôi, à, ơ, ối...). Trong đó, xuất hiện nhiều hơn cả (là những động từ, tính từ chỉ các dạng cảm xúc cơ bản như vui vẻ, buồn, sợ hãi, ngạc nhiên, yêu thương (163/340 lần xuất hiện, chiếm tỉ lệ 47,9%):

- “Con bướm vàng

Con bướm vàng

Bay nhẹ nhàng

Trên bờ cỏ

Em **thích** quá

Em đuổi theo” (*Con bướm vàng*) (Trần Đăng Khoa, 2005, tr.6)

- “Sáng nay bé cầm sách

Đọc thơ cho bà nghe

Em Miu **ngạc nhiên** lắm

Giương mắt nhìn tròn xoe”

(*Ngược sách đọc thơ*) (Phạm Anh Xuân, 2021, tr.34)

- “Làm anh thật khó

Nhưng mà thật **vui**

Ai **yêu** em bé

Thì làm được thôi” (*Làm anh*) (Phan Thị Thanh Nhàn, 2016, tr.6)

Xét về sắc thái, từ vựng cảm xúc trong thơ thiếu nhi Việt Nam hiện đại không chỉ gồm những từ biểu đạt các trạng thái cảm xúc tích cực (vui, thích, mừng, yêu thương...) mà còn có cả các từ biểu đạt trạng thái cảm xúc tiêu cực (lo âu, xấu hổ, buồn, nhớ, bối rối...):

- “Lần đầu tiên gặp sóng

Bé **sợ**...chạy giật lùi

Bây giờ, bé đuổi sóng

Sóng nhẹ nhàng rút lui (*Sóng và bé*) (Phạm Hồ, 2022, tr.56)

- “Thỏ con **run rẩy**

Hoảng hốt kêu la:

Ôi mẹ! Ôi cha
 Ôi kìa! Cháy lớn!” (*Thỏ con*) (Võ Quảng, 2020, tr.46)
 - “Cứ mỗi sáng mai
 Con mong bố gọi
 Mẹ thì ít nói

Trông thật là **buồn**” (*Khi bố vắng nhà*) (Lê Nguyên Khôi, 2022, tr.35)

Mặc dù lượng từ vựng biểu thị sắc thái cảm xúc tiêu cực chỉ chiếm phần nhỏ (62/340 lần xuất hiện, chiếm tỉ lệ 18,2%) trong hệ thống từ vựng cảm xúc được sử dụng trong thơ thiếu nhi, song, chúng mang lại giá trị giáo dục cảm xúc rất lớn cho trẻ. Chúng không chỉ giúp trẻ biết được sự đa dạng trong cảm xúc mà còn cho trẻ biết rằng, mỗi cảm xúc, dù tiêu cực hay tích cực đều có ý nghĩa của riêng nó.

Hơn thế nữa, các từ vựng cảm xúc trong thơ không chỉ hạn định các cung bậc cảm xúc trong những mô tả đơn giản như “buồn”, “lo”, “giận dữ” mà còn biểu đạt một cách cụ thể các sắc thái cảm xúc. Đây là nỗi buồn của bạn Thỏ con:

“Sáng, Thỏ con đi học
 Không may rơi bút chì
 Học chữ cái, tập tô
 Thỏ con **buồn muốn khóc**”

(*Cảm ơn* - Nguyễn Thị Chung) (Nhiều tác giả, 2005, tr.136)

Đây là nỗi buồn của bạn mèo con:

“Bánh trong thau hết nhãn
 Mẹ đi chợ chưa về
 Mèo chớp mắt **buồn xo**

Bé lêu mèo xấu nét” (*Bé làm người lớn*) (Lê Ký Thương, 2023, tr.8)

Còn đây là nỗi buồn của bạn thạch sùng:

“Làm việc hăng say
 Không ưa nhàn rỗi
 Mỗi khi tặc lưỡi

Thạch Sùng **buồn hiu**” (*Thạch sùng*) (Vũ Duy Chu, 2020, tr.58)

Cùng là nỗi buồn, nhưng *buồn muốn khóc*, *buồn xo*, *buồn hiu* diễn tả những sắc thái khác nhau. Đối với trẻ, đây chính là những chỉ dẫn ngôn ngữ quan trọng, giúp trẻ biết cách miêu tả cảm xúc của mình một cách cụ thể trước những tình huống mà trẻ gặp phải trong đời sống.

Nhìn chung, phát triển vốn từ cảm xúc được xem là tiền đề quan trọng giúp trẻ phát triển trí thông minh cảm xúc. Trẻ càng có vốn từ vựng khái niệm cảm xúc rộng sẽ càng có nhiều sự lựa chọn để mô tả những trải nghiệm cảm xúc cụ thể của bản thân. Từ đó, các em dễ dàng hơn trong việc điều chỉnh cảm xúc của mình.

2.2.2. *Thơ thiếu nhi Việt Nam hiện đại giúp trẻ khám phá, mở rộng và hiểu hơn cảm xúc của bản thân*

Thơ thiếu nhi Việt Nam hiện đại phản ánh một cách chân thực, sinh động và phong phú cuộc sống dưới đôi mắt trẻ thơ. Những cảnh tượng, câu chuyện, tình huống trong các tác phẩm luôn gần gũi, gắn gũi với sinh hoạt hàng ngày của trẻ. Đó có thể là cầu ao có “mấy

chú rô ron ngơ ngác” (*Ghi ở bờ ao* - Trần Đăng Khoa), là hình ảnh đàn cò trắng phau phau, ông mặt trời “*nghiêm lẫm/chẳng thích trẻ hư đâu*” (*Ông mặt trời* - Nguyễn Ngọc Hưng), là ánh trăng tròn vành vạnh hay cây gạo “*vui thả bông theo gió*” (*Cây gạo* - Dương Khâu Luông)... Có khi, thơ thủ thi kể chuyện bạn hươu “*chăm hái quả/(...)/ Quả nào hái được/Hươu cũng nâng niu*” (*Hươu và khi* - Dương Khâu Luông), chuyện bạn mây “*mãi chơi quên lời mẹ/ mây lạc giữa trời cao*” (*Mây* - Hoài Khánh), chuyện con đường bé đi học “*có chim reo trong lá/Có nước chảy dưới khe/Thì thào như tiếng mẹ*” (*Đi học* - Hoàng Minh Chính), chuyện ông bị đau chân “*đi phải chống gậy/Khập khiễng khắp nhà*” (*Thương ông* - Tú Mỡ)... Tất cả được miêu tả, khắc họa thông qua ngôn ngữ trẻ thơ giàu âm điệu, cảm xúc. Khi trẻ đọc thơ, sức mạnh của ngôn ngữ nghệ thuật kết hợp với sự gần gũi của những cảnh tượng, câu chuyện giúp cảm xúc của trẻ dễ dàng được khơi gợi. Hình ảnh Dê trắng “*chạy khắp nẻo tìm Bê*” trong bài thơ *Gọi bạn* (Định Hải) vừa gợi nỗi buồn về sự chia li bé bạn vừa gợi xúc động về một tình bạn đẹp. Cuộc chơi ú tim của bạn mèo và chó trong bài thơ *Chơi ú tim* (Phạm Hồ) đưa trẻ đi từ cảm xúc hào hứng đến hồi hộp và cuối cùng là thích thú trước lí lẽ và phản ứng cảm xúc của bạn chó khi bị mèo bắt được:

- “Không mình nấp giỏi thật

Lỗi chỉ tại cái đuôi”. (Phạm Hồ, 2022, tr.22)

Hay như, hình ảnh mười chú gà con đáng yêu:

“Lòng đỏ trắng tròn

Thành mỏ thành chân

Cái mỏ tí hon

Cái chân bé xíu

Lông vàng mát dịu

Mắt đen sáng ngời” (*Mười quả trứng tròn*) (Phạm Hồ, 2022, tr.10)

gợi ở trẻ niềm thích thú, say mê quan sát, ngắm nhìn vẻ đẹp của thế giới loài vật xung quanh... Tương tự như vậy, những vần thơ khắc họa vẻ đẹp của cuộc sống, thiên nhiên, tình bạn, tình cảm gia đình, trường lớp... trong “*Hạt gạo làng ta*” (Trần Đăng Khoa), *Hoa kết trái* (Thu Hòa), *Dán hoa tặng mẹ* (Khải Minh), “*Chú bò tìm bạn*” (Phạm Hồ), “*Trăng ơi ... từ đâu đến*” (Trần Đăng Khoa)... đều giúp hình thành những cảm xúc tốt đẹp, nhân văn, tích cực cho trẻ. Từ đó, nuôi dưỡng và phát triển ở trẻ thế giới cảm xúc đa dạng về con người và cuộc sống xung quanh.

Một trong những đặc điểm nổi bật của thơ thiếu nhi Việt Nam hiện đại là yếu tố truyện trong thơ. Phần lớn các bài thơ đều “*kể*” lại một câu chuyện trong đó. *Dán hoa tặng mẹ* (Khải Minh) kể chuyện em bé mang bông hoa tự dán được về tặng mẹ; *Thương ông* (Tú Mỡ) là câu chuyện cậu bé giúp đỡ ông khi ông bị đau chân; *Gọi bạn* (Định Hải) kể cho bé nghe câu chuyện đôi bạn Bê Vàng và Dê Trắng lạc nhau; “*Bóc lịch*” (Bế Kiến Quốc) là cuộc trò chuyện của hai bố con về ngày hôm qua... Nhờ tính truyện, mỗi bài thơ mang đến cho trẻ một ngữ cảnh xác định cùng một không gian cảm xúc cụ thể. Trong đó, có những ngữ cảnh mà trẻ đã từng trải qua, lưu thành kí ức, kinh nghiệm cảm xúc cá nhân. Đồng thời, sẽ có những ngữ cảnh, những không gian cảm xúc mà trẻ lần đầu tiên có cơ hội được trải nghiệm. Với những loại cảm xúc tiêu cực, không gian trải nghiệm cảm xúc mà thơ tạo ra cho trẻ càng trở nên hữu ích. Một mặt, nó giúp trẻ có cơ hội khám phá, hiểu những cảm xúc

khó khăn, phức tạp mà không cần phải đợi đến khi thực sự trải qua tình huống đó. Mặt khác, nó giúp trẻ hiểu rằng những cảm xúc mà mình từng trải qua không phải là dị biệt, riêng nhất. Trẻ không hề đơn độc với cảm xúc của chính mình.

Trẻ càng tiếp xúc với nhiều bài thơ thì tình huống trải nghiệm cũng càng phong phú, đa dạng hơn. Chẳng hạn như, với bài thơ *Xin lỗi* (Nguyễn Thị Chung), trẻ được đặt vào tình huống rất dễ thương bất gặp:

“Vịt con vội vã đi đâu

Dẫm phải chân bạn Gà Nâu bên hè.” (Nhiều tác giả, 2005, tr.131)

Tình huống bạn mới trong bài thơ cùng tên của Nguyệt Mai cũng tương tự như vậy:

“Bạn mới đến trường

Hãy còn nhút nhát” (Thanh Hương, 2023, tr.3)

Còn bài thơ “*Cún con*” (Nguyễn Lãm Thắng) lại mở ra tình huống thú vị nhưng không phải bạn nhỏ nào cũng có thể bắt gặp trong cuộc sống hàng ngày:

“Cún con xa mẹ

Đã hai ngày rồi

Về nhà với bé

Cứ khóc liên hồi

Đêm thì không ngủ

Miệng gọi: - Mẹ ơi!

Rồi kêu ăng ẳng

Nước mắt tuôn rơi” (Nhiều tác giả, 2019, tr.56)

Có thể thấy, mỗi ngữ cảnh luôn tác động đến cảm xúc của trẻ, đặt trẻ trước nhiều sự lựa chọn về cảm xúc cũng như cách thức thể hiện hành vi phù hợp với cảm xúc. Nói cách khác, các ngữ cảnh cố định trong thơ thiếu nhi Việt Nam hiện đại đã mang đến không gian đa dạng để trẻ trải nghiệm, khám phá cảm xúc của bản thân. Từ đó, mở ra cơ hội phát triển thế giới nhận thức và xúc cảm cho trẻ.

2.2.3. Thơ thiếu nhi Việt Nam hiện đại hình thành ở trẻ sự tôn trọng, đồng cảm với cảm xúc của bản thân và người khác

Mỗi bài thơ thiếu nhi Việt Nam hiện đại thường chứa đựng một câu chuyện. Khi trẻ đọc thơ, trẻ cũng đồng thời tiến hành kết nối với những nhân vật có trong bài thơ, dù nhân vật là người hay loài vật, cỏ cây. Bởi vì, trong mắt nhìn trẻ thơ, tất cả đều là bạn. Hơn nữa, tất cả đều chứa đựng nhiều điều mới lạ, bí ẩn, khiến trẻ tò mò, thích thú, say mê. Chính tâm thế này giúp trẻ dễ dàng hòa nhập vào câu chuyện và cảm xúc của “người bạn” trong bài thơ. Ở đó, có bạn Heo con bị Vịt con giận vì vô tình làm Vịt con giật mình bởi tiếng gọi của mình:

“Vịt con đang hí hoáy

Ngồi vẽ ông mặt trời

Bạn Heo gọi ới ời

Vịt giật mình hoảng hốt.

Ôi thôi lọ màu đỏ

Bắn tung tóe khắp nơi
 Vây bắt lên tấm áo
 Vịt giận rồi Heo ơi!”

(*Tình bạn - Việt Quỳnh*) (Nhiều tác giả, 2005, tr.134).

Và rồi trước sự giận dữ của bạn, Heo con đã:

“Năn nỉ mà, năn nỉ...
 Heo tí tê làm hòa
 Vịt con cười, hết giận

“Lần sau cẩn thận nha” (*Tình bạn - Việt Quỳnh*) (Nhiều tác giả, 2005, tr.134).

Hay trong một bài thơ khác, bạn Thỏ con cuống cuống:

“Hoảng hốt kêu to:

- Mẹ ơi! Mau cho!

Ôi! Kia, cháy lớn!

Ôi! Quá ghê rợn

Lửa cháy lan tràn

Gọi mau họ hàng

Mau mau chạy trốn!” (*Thỏ con*) (Võ Quảng, 2020, tr.46)

nhưng hóa ra chú ta đã nhầm:

“Nhìn ra chỗ cháy

Thỏ mẹ mỉm cười:

- “Con của mẹ ơi!

Phải nhìn cho rõ

Lửa kia rực đỏ

Là những rừng bàng

Tiết thu vừa sang

Nhuộm thành màu lửa!” (*Thỏ con*) (Võ Quảng, 2020, tr.46)

Lại có chú Gà trống tía “ngạo đời”, ra vẻ oai anh hùng với cún con:

“Cún con nằm dưới góc hồng

Cũng bị gà tía đá tung lộn nhào

Nghĩ mình là bậc anh hào

Nên đêm nay ngủ trên rào đón trăng”

(*Chiếc mào sứt*) (Nguyễn Lâm Thắng, 2016, tr.76)

Nhưng rồi chú ta rất thẹn thùng khi được cún con - kẻ bị chú ta đá tung lộn nhào trước đó - cứu khỏi nanh vuốt của sói:

“Gà ta bị sứt chiếc mào

Cún con kịp đến ngõ hầu thuốc thang

Thẹn thùng không dám nói năng

Gà ôm cún khóc, kêu căng xin chữa”

(*Chiếc mào sứt*) (Nguyễn Lâm Thắng, 2016, tr.76)

Đổi theo câu chuyện của bạn Heo con, Vịt con, chú Gà trống, trẻ có cơ hội bước vào thế giới suy nghĩ, cảm xúc của các nhân vật một cách tự nhiên. Trẻ biết được vì sao Vịt con

giận Heo con, vì sao Thỏ con hoảng hốt hay Gà trống thẹn thùng, ôm cún khóc.... Nhờ vậy, trẻ dễ dàng hơn trong việc đồng cảm với cảm xúc của nhân vật. Từ đó, thông qua thơ, trẻ học được cách tôn trọng, đồng cảm với cảm xúc của người khác trong cuộc sống.

Thêm nữa, sự biến chuyển trong cảm xúc của các nhân vật trong những bài thơ trên, từ vui mừng gọi bạn ới ời đến tí tê, năn nỉ làm hòa của Heo con, từ giận bạn đến mỉm cười tha lỗi của Vịt con hay từ kiên cường, hống hách đến thẹn thùng, hối lỗi của Gà trống... là những ví dụ sinh động cho trẻ về sự phát triển phức tạp của cảm xúc. Quan trọng hơn, chúng giúp trẻ học được cách đối diện với cảm xúc, từ niềm vui, sự phấn khích, giận dữ đến thẹn thùng, sợ hãi...., khuyến khích trẻ thể hiện bản thân và cảm xúc của mình cũng như giúp trẻ hiểu rằng mọi cảm xúc đều có giá trị và có thể được kiểm soát, điều chỉnh.

2.3. Một số phương thức đọc thơ giúp bồi dưỡng trí tuệ cảm xúc cho trẻ

2.3.1. Đọc diễn cảm

Đọc diễn cảm là “cách sử dụng giọng đọc có kèm theo cử chỉ, nét mặt để truyền đạt những ý nghĩ, tư tưởng, tình cảm của tác giả gửi gắm trong tác phẩm và cả ý nghĩ, tâm trạng, thái độ, cảm xúc của người đọc đến với người nghe” (Hà Nguyễn Kim Giang, 2012, tr.19). Đây được xem là phương thức hữu hiệu để kết nối trẻ với tác phẩm thơ. Đồng thời, giúp người đọc có thể nắm bắt sơ bộ cảm xúc của trẻ trước những hình ảnh, câu chuyện được mô tả trong bài thơ.

Trong quá trình đọc diễn cảm bài thơ, người đọc sử dụng hợp lí giọng điệu, kết hợp hài hòa giữa yếu tố ngôn ngữ và phi ngôn ngữ để trực quan hóa các trạng thái cảm xúc phức tạp của nhân vật. Chẳng hạn như, khi đọc các câu thơ:

“Bóng bò chột tan biến
Bò tưởng bạn đi đâu
Cứ ngoái trước nhìn sau

Âm ò tìm gọi mãi” (*Chú bò tìm bạn*) (Phạm Hồ, 2022, tr.6)

người đọc có thể đọc chậm, xuống giọng và kéo dài ở câu cuối kết hợp với biểu cảm nét mặt ngơ ngác pha buồn rầu, tiếc nuối. Hoặc như với các câu thơ:

“Chú còng bé xíu
Chân lại khăng khiu
Chạy nhanh như gió
Mới thật là siêu
Ào ào sóng biển
Ào ào gió lên
Chú đi tha thẩn

Kiểm môi thần nhiên” (*Còng gió*) (Vũ Duy Chu, 2020, tr.10)

người đọc đọc với giọng điệu vui tươi, kết hợp với ánh mắt, nét mặt vui tươi... Thực hiện tốt điều này, người đọc sẽ giúp trẻ kết nối được việc nghe cảm xúc nhân vật trong bài thơ với quan sát biểu hiện cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ cơ thể của người đọc; giúp trẻ xác định và gọi tên cảm xúc từ các dấu hiệu và biểu hiện thể chất của cảm xúc của chính mình và của người khác. Nói cách khác, đây là phương thức giúp trẻ nhận diện biểu hiện và học hỏi cách biểu lộ các loại cảm xúc khác nhau của con người sao cho phù hợp.

2.3.2. Kết hợp hoạt động đọc thơ và trò chuyện

Hoạt động đọc/nghe thơ có thể được tiến hành kết hợp với trò chuyện cùng trẻ để đạt hiệu quả phát triển trí tuệ cảm xúc cho trẻ. Các câu hỏi trò chuyện phải phù hợp với nội dung bài thơ và hướng tới phát triển trí tuệ cảm xúc cho trẻ như nhận biết, gọi tên, đánh giá các loại cảm xúc khác nhau của các nhân vật trong bài thơ; giúp trẻ liên hệ, kết nối cảm xúc của bản thân... Đồng thời, các câu hỏi được thực hiện từ dễ đến khó, kết hợp linh hoạt giữa câu hỏi có sẵn câu trả lời trong bài thơ và câu hỏi mở, nhiều đáp án, trẻ được tự do lựa chọn

Theo chúng tôi, trong và sau thời gian trẻ tiếp xúc với bài thơ, người lớn có thể trò chuyện với trẻ thông qua những câu hỏi như:

- Nhân vật trong bài thơ có cảm xúc như thế nào?
- Những từ nào cho con biết cảm xúc của nhân vật?
- Nhân vật đã cảm thấy như thế nào trong tình huống đó?
- Nhân vật đã hành động như thế nào?
- Nếu là con, trong tình huống đó, con sẽ cảm thấy như thế nào?
- Vì sao con cảm thấy như vậy?
- Nếu là con, khi gặp tình huống đó, con sẽ làm gì để cảm thấy vui/bình tĩnh...hơn?
- Con đã từng cảm thấy vui/buồn/lo lắng... như nhân vật trong bài thơ chưa?

Bằng cách này, trẻ được dẫn dắt một cách tự nhiên, chủ động vào không gian tình huống của bài thơ. Ở đó, trẻ có cơ hội hóa thân vào nhân vật, kết nối suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật, so sánh, phân biệt dựa trên kinh nghiệm cảm xúc của bản thân... Từ đó, trẻ học được cách tư duy và quản lý cảm xúc của mình trong cuộc sống.

Hoạt động trò chuyện với trẻ cần được tiến hành trong một bầu không khí tích cực. Người tham gia cần chú ý lắng nghe, khuyến khích trẻ mạnh dạn bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc của mình mà không phải lo ngại về việc bị phán xét, chỉ trích, phê bình. Người tham gia cũng không chỉ khơi gợi cho trẻ chia sẻ cảm xúc một chiều mà có thể tham gia cùng chia sẻ với trẻ cảm xúc của chính mình. Điều này không chỉ góp phần nuôi dưỡng cảm giác tin cậy, cởi mở, tự tin khám phá, bày tỏ cảm xúc, quan điểm riêng ở trẻ mà còn giúp trẻ hiểu được rằng mọi cảm xúc đều có giá trị và cần được tôn trọng, đồng cảm, chia sẻ.

2.3.3. Kết hợp hoạt động đọc thơ với trò chơi

Để phát huy tính hiệu quả của thơ trong việc bồi dưỡng trí tuệ cảm xúc cho trẻ, việc đọc thơ của trẻ có thể được kết hợp với một số trò chơi sáng tạo như:

- *Dán nhãn cảm xúc*: chuẩn bị một hộp chứa nhiều khuôn mặt cảm xúc khác nhau. Sau khi trẻ tiếp xúc với bài thơ, trò chuyện và khuyến khích trẻ chọn một/nhiều khuôn mặt cảm xúc tương ứng với các trạng thái cảm xúc được thể hiện trong bài thơ. Trẻ cũng có thể đóng vai nhân vật và chọn khuôn mặt cảm xúc mà mình thấy phù hợp trong tình huống xuất hiện ở bài thơ.

Ở mức độ đơn giản, chúng ta có thể sử dụng những bài thơ có gọi tên cụ thể cảm xúc trong đó, chẳng hạn như: *Lúa và gió* (Phạm Hồ), *Thỏ con* (Võ Quảng), *Tiếng gà trưa* (Xuân Quỳnh), *Khi bố vắng nhà* (Lê Nguyên Khôi), *Ông mặt trời đi học* (Văn Thành Lê), *Về thăm ngoại* (Trương Nam Hương), *Vì con bên mẹ* (Huỳnh Mai Liên)... Ở mức độ phức tạp, những bài thơ như *Mẹ ốm*, *Đánh thức trâu* (Trần Đăng Khoa), *Gấu đen* (Phạm Hồ), *Chú hải*

quân (Hoài Khánh), *Bông hoa trên bãi biển* (Nguyễn Lâm Thắng), *Bạn mèo khóc nhè* (Huỳnh Mai Liên)... thích hợp để phát triển kỹ năng nhận diện và gọi tên cảm xúc của trẻ. Ở những bài thơ này, trẻ sẽ phải căn cứ vào từ ngữ, câu chuyện, nhịp điệu... của bài thơ kết hợp với kinh nghiệm cảm xúc cá nhân để đoán định, gọi tên cảm xúc nhân vật.

- *Sáng tác thơ*: dựa trên câu chuyện/ tình huống trong bài thơ, khuyến khích trẻ viết thơ thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của mình về câu chuyện/ tình huống đó. Trẻ có thể được cung cấp các mẫu câu mở đầu để viết tiếp, chẳng hạn như:

+ “Khi bố vắng nhà

Con cảm thấy

.....” (ý thơ từ *Khi bố vắng nhà* - Lê Nguyên Khôi)

+ “Hôm nay chân mẹ đau sưng

Em

.....” (ý thơ từ *Thương mẹ* - Mai Quyên)

+ “Cảm ơn ông mặt trời

.....

.....” (ý thơ từ *Cảm ơn ông mặt trời* - Nguyệt Vũ)

+ “Bé lên lớp mới

.....

.....” (ý thơ từ *Bé vào lớp mới* - Nguyễn Thị Phương Anh)

Hoặc trẻ tự do lựa chọn các mẫu từ vựng cảm xúc có trong bài thơ để sáng tác.

Trò chơi sáng tác thơ tạo không gian an toàn cho phép trẻ suy ngẫm, cân nhắc, lựa chọn cách thức thể hiện cảm xúc của mình thông qua ngôn ngữ, vần điệu. Đồng thời, trò chơi còn giúp phát huy trí tưởng tượng của trẻ một cách mạnh mẽ.

3. Kết luận

Thơ thiếu nhi Việt Nam hiện đại với đặc trưng hồn nhiên, ngây thơ, giàu hình ảnh, thi tính, nhạc tính, dễ dàng đến với trẻ bằng con đường tình cảm, bằng sự cảm nhận trái tim. Chính bởi vậy, thơ thiếu nhi Việt Nam hiện đại là công cụ giàu tiềm năng để giáo dục trí tuệ cảm xúc cho trẻ em. Thông qua các tác phẩm thơ, trẻ có cơ hội phát triển vốn từ vựng cảm xúc. Mặt khác, các tác phẩm dẫn dắt trẻ tham gia vào những ngữ cảnh, tình huống trải nghiệm cảm xúc đa dạng. Bằng cách đó, trẻ học cách nhận diện, kiểm soát, quản lý cảm xúc, biết đồng cảm, tôn trọng cảm xúc của bản thân và người khác. Đây là những tiền đề quan trọng cho quá trình phát triển, hoàn thiện nhân cách của trẻ về sau □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tiếng Việt

Daniel Goleman (2021), *Trí tuệ cảm xúc*, NXB Công thương, Hà Nội.

Hà Nguyễn Kim Giang (2012), *Phương pháp đọc diễn cảm*, Nxb ĐHSP, HN.

Lê Ký Thương (2023), *Góp nắng cho cây*, Nxb Kim Đồng, HN.

Lê Nguyên Khôi (2022), *Tuổi thơ màu giấy kính*, Nxb Kim Đồng, HN.

Nhiều tác giả (2005), *Thơ, truyện dành cho bé* (tập 2), Nxb Giáo dục, HN.

Nhiều tác giả, (2019), *Thơ hay cho bé mầm non*, Nxb Kim Đồng, HN.

- Nguyễn Lãm Thắng (2016), *Giấc mơ buổi sáng*, Nxb Văn học, HN.
- Phạm Anh Xuân (2021), *Bởi vì yêu thương*, Nxb Thanh niên, HN.
- Phạm Hồ (2022), *Chú bò tìm bạn*, Nxb Kim Đồng, HN.
- Phan Thị Thanh Nhân (2016), *Con muốn mặc áo đỏ đi chơi*, Nxb Kim Đồng, HN.
- Thanh Hương (sưu tầm và biên soạn), *Thơ cho bé học nói*, Nxb Thanh niên, HN.
- Trần Đăng Khoa (2005), *Thơ tuổi học trò*, Nxb Giáo dục, HN.
- Võ Quảng (2020), *Võ Quảng - một đời thơ văn*, Nxb Kim Đồng, HN.
- Vũ Duy Chu (2020), *Vàng trắng trong nhà*, Nxb Hội Nhà văn, HN.

Tài liệu tiếng Anh

- Bar-On (1997), *Emotional Quotient Inventory (EQ-i): A Test of Emotional Intelligence*, Toronto, Canada: Multi-Health Systems.
- Boyatzis, R.E., Goleman, D., and Rhee, K (2000), “*Clustering Competence in Emotional Intelligence: Insights from the Emotional Competence Inventory (ECI)*”, *Handbook of Emotional Intelligence*, San Francisco: Jossey - Bass, tr.343-362.
- Mathews, G., Zeidner, M., and Roberts, R.D (2002): *Emotional Intelligence: Science and Myth*, MA: MIT Press, Cambridge.
- J. D. Mayer, P. Salovey (1997), *What is Emotional Intelligence?* In P. Salovey, D. J. Sluyter (Eds.), *Emotional Development and Emotional Intelligence: Educational Implications*, New York, NY. Basic Books.